

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /7/2022 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2021	THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	l	3	3	4=3/1	5=3/2
	TỔNG CHI NSDP	14.629.156	6.705.173	6.722.887	46%	100%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	14.611.556	6.704.774	6.720.750	46%	100%
I	Chi đầu tư phát triển	4.859.027	3.060.049	2.800.352	58%	92%
II	Chi thường xuyên	9.407.936	3.644.314	3.919.849	42%	108%
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.846.619	1.680.402	1.740.318	45%	104%
2	Chi khoa học và công nghệ	27.634	13.635	14.154	51%	104%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.001.522	439.908	464.620	46%	106%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	72.098	29.292	29.359	41%	100%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	50.532	19.197	18.562	37%	97%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	56.487	21.200	33.970	60%	160%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	247.427	66.486	69.563	28%	105%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.333.020	217.682	256.995	19%	118%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính,	1.616.234	768.399	732.676	45%	95%
10	Chi bảo đảm xã hội	896.854	293.198	418.960	47%	143%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.600	411	549	34%	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.510				
V	Dự phòng ngân sách	263.188				
VI	Chi mục tiêu từ ngân sách Trung ương	78.295				
VII	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
B	BỘI THU NSDP	17.600	399	2.137	12%	536%
1	Kế hoạch vốn vay	6.900				
2	Trả nợ vay	24.500	399	2.137	9%	536%